

Số: 02/2008/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 04 tháng 01 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế phân công trách nhiệm và phối hợp thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 114/2005/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại;

Căn cứ Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai thực hiện Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại;

Căn cứ Quyết định số 09/2006/QĐ-BKHCHN ngày 04 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành "Quy định về quy trình thông báo và hỏi đáp của mạng lưới cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại";

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phân công trách nhiệm và phối hợp thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm hướng dẫn triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quy chế phân công trách nhiệm và phối hợp thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau mười ngày và được đăng Báo Cần Thơ chậm nhất năm ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, giám đốc sở, thủ trưởng các cơ quan ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Thanh Tông

QUY CHẾ

**Phân công trách nhiệm và phối hợp thực hiện nhiệm vụ thông báo
và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại giữa các cơ quan
chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2008
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm và sự phối hợp thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố nhằm thực hiện các công việc có liên quan đến thực thi Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là Hiệp định TBT) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) theo Quyết định số 114/2005/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại.

Điều 2. Các thuật ngữ dùng trong Quy chế là các thuật ngữ theo hướng dẫn số 2 của Tổ chức Tiêu chuẩn Quốc tế ISO và Tiêu chuẩn Việt Nam tương ứng.

- *Văn bản quy phạm pháp luật về kỹ thuật (viết tắt là văn bản pháp quy kỹ thuật)* là văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- *Quy chuẩn kỹ thuật* là quy định về đặc tính, yêu cầu kỹ thuật và quản lý mà sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội phải tuân thủ để đảm bảo an toàn, vệ sinh, sức khỏe con người; bảo vệ động vật, thực vật, môi trường, bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia, quyền lợi người tiêu dùng và các yêu cầu thiết yếu khác. Quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành dưới dạng văn bản để bắt buộc áp dụng.

- *Tiêu chuẩn* là quy định về đặc tính, yêu cầu kỹ thuật mà sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác cần đạt được để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả hoạt động kinh tế - xã hội. Tiêu chuẩn do một tổ chức công bố dưới dạng văn bản để tự nguyện áp dụng.

- *Đánh giá sự phù hợp* là việc xác định đối tượng của hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và đối tượng của hoạt động trong lĩnh vực Quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý quy định trong tiêu chuẩn tương ứng và quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

- *Mạng lưới cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, bao gồm:*

- *Văn phòng TBT Việt Nam:* Văn phòng Thông báo và Điểm hỏi đáp Quốc gia về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

- *Đầu mối TBT của Bộ:* Cơ quan thông báo và Điểm hỏi đáp của Bộ về hàng rào kỹ thuật trong thương mại.

- *Đầu mối TBT của địa phương:* Cơ quan thông báo và Điểm hỏi đáp của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về hàng rào kỹ thuật trong thương mại.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Bảo đảm các nguyên tắc của Hiệp định TBT trong quá trình xây dựng và triển khai thực hiện văn bản

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm bảo đảm hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, quy chuẩn kỹ thuật và các quy trình đánh giá sự phù hợp do địa phương ban hành, phù hợp với pháp luật Việt Nam; đồng thời, đáp ứng các nguyên tắc cơ bản của Hiệp định TBT, bao gồm các nguyên tắc không phân biệt đối xử, không cản trở thương mại và minh bạch trong quá trình xây dựng và thực thi.

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Cần Thơ

1. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại thuộc phạm vi quản lý của thành phố; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thống nhất các biện pháp nhằm thực hiện đầy đủ và kịp thời các nghĩa vụ quy định trong Hiệp định TBT; đồng thời, đảm bảo lợi ích chính đáng của thành phố.

2. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là cơ quan giúp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại thuộc phạm vi quản lý của thành phố; cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của thành phố Cần Thơ về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là Văn phòng TBT Cần Thơ) đặt tại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại theo các lĩnh vực chuyên ngành được đặt tại các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố và được quy định ký hiệu các điểm thông báo và hỏi đáp về TBT cấp sở, gồm:

STT	TÊN SỞ	KÝ HIỆU
1	Sở Thương mại	TBTCT- STM
2	Sở Công nghiệp	TBTCT- SCN
3	Sở Văn hóa - Thông tin	TBTCT- SVHTT
4	Sở Bưu chính - Viễn thông	TBTCT - SBCVT
5	Sở Xây dựng	TBTCT - SXD
6	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	TBTCT- SLĐTBOXH
7	Sở Tài nguyên Môi trường	TBTCT- STNMT
8	Sở Giao thông Công chính	TBTCT - SGTCC
9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	TBTCT-SNN&PTNT

10	Sở Y tế	TBTCT - SYT
11	Sở Du lịch	TBTCT - SDL

2. Các cơ quan chuyên môn nêu trên có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc đảm bảo thi hành các nghĩa vụ quy định trong Hiệp định TBT, với các nhiệm vụ, cụ thể như sau:

a) Nghiên cứu, đề xuất những biện pháp nhằm sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện những quy định hoặc để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hiệp định TBT ở thành phố theo yêu cầu của các cơ quan có liên quan;

b) Nghiên cứu, đề xuất những giải pháp nhằm bảo vệ lợi ích của thành phố trong quá trình thực hiện các nghĩa vụ cụ thể quy định trong Hiệp định TBT liên quan đến việc xây dựng, soát xét các văn bản quy phạm pháp luật về kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp ở thành phố;

c) Xem xét, đề xuất biện pháp nhằm xử lý và giải quyết tranh chấp, khiếu nại về TBT phát sinh giữa các nước thành viên WTO với Việt Nam có liên quan đến thành phố và ngược lại;

d) Xem xét và đưa ra những kết luận về các vấn đề chuyên môn, chuyên ngành làm cơ sở cho việc thực hiện nghĩa vụ thông báo, hỏi đáp của thành phố;

đ) Xem xét, đề xuất biện pháp nhằm xử lý và giải quyết tranh chấp, khiếu nại về TBT phát sinh giữa các nước thành viên WTO với Việt Nam có liên quan đến thành phố và ngược lại;

e) Xem xét và đưa ra những kết luận về các vấn đề chuyên môn, chuyên ngành làm cơ sở cho việc thực hiện nghĩa vụ thông báo, hỏi đáp của thành phố;

g) Thực hiện những nhiệm vụ tham mưu, tư vấn khác về TBT;

h) Thành lập Điểm TBT của cơ quan mình để phối hợp với Văn phòng TBT Cần Thơ thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại theo lĩnh vực chuyên ngành mình phụ trách;

i) Có thể thành lập bộ phận (nếu thấy cần thiết) hoặc cử cán bộ phụ trách Điểm TBT của cơ quan để phối hợp hoạt động với Văn phòng TBT Cần Thơ;

k) Thông báo cho Sở Khoa học và Công nghệ danh sách cán bộ của Điểm TBT và các thông tin cần thiết để liên hệ;

l) Trong trường hợp cán bộ phối hợp đi vắng, phải cử người thay thế và thông báo đến Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 6. Các cơ quan phối hợp

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan nêu tại khoản 1 Điều 5 của Quy chế này có trách nhiệm hỗ trợ, tạo điều kiện và phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc đảm bảo thi hành các nghĩa vụ quy định trong Hiệp định TBT thuộc phạm vi quản lý của thành phố, tham mưu giải quyết các tranh chấp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại phát sinh giữa các nước thành viên với Việt Nam có liên quan đến thành phố và ngược lại.

Điều 7. Nhiệm vụ của Văn phòng TBT Cần Thơ

Văn phòng TBT Cần Thơ thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về TBT trong phạm vi quản lý của thành phố; thực hiện nhiệm vụ theo sự điều phối của Văn phòng TBT Việt Nam và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan khác trong mạng lưới theo quy định, bao gồm:

1. Nhiệm vụ thông báo cho Văn phòng TBT Việt Nam:

Thực hiện nhiệm vụ thông báo cho Văn phòng TBT Việt Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, ban hành kèm theo Quyết định số 114/2005/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, cụ thể:

a) Chủ động rà soát, phát hiện và thông báo cho Văn phòng TBT Việt Nam các văn bản quy phạm pháp luật về kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp trong phạm vi quản lý của thành phố có khả năng cản trở thương mại đối với các nước thành viên;

b) Thời hạn thông báo dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật về kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp nói trên ít nhất 65 ngày trước khi ban hành;

c) Thông báo cho Văn phòng TBT Việt Nam về các hiệp định, thỏa thuận song phương, đa phương do Ủy ban nhân dân thành phố ký theo thẩm quyền liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật về kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình đánh giá sự phù hợp thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

2. Nhiệm vụ hỏi đáp:

Thực hiện nhiệm vụ hỏi đáp theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, ban hành kèm theo Quyết định số 114/2005/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

a) Nhận và trả lời các câu hỏi, thông tin liên quan đến việc ban hành và áp dụng văn bản quy phạm pháp luật về kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy trình đánh giá sự phù hợp tại thành phố khi có yêu cầu chuyển đến từ Văn phòng TBT Việt Nam hoặc các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

b) Tiếp nhận và chuyển thông báo về TBT của các nước thành viên WTO đến các sở, ngành, các tổ chức và cá nhân có liên quan thuộc phạm vi quản lý của thành phố; chú ý hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp lớn khi đang có khả năng bị kiện, tranh chấp quốc tế về TBT thuộc phạm vi quản lý của thành phố bằng Fax hoặc E-mail trong vòng 24 giờ ngày làm việc kể từ khi nhận được từ Văn phòng TBT Việt Nam;

c) Gửi về Văn phòng TBT Việt Nam các câu hỏi hoặc đề nghị cung cấp tài liệu của các bên quan tâm tại thành phố về các quy định kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy trình đánh giá sự phù hợp của các nước thành viên WTO.

3. Các nhiệm vụ khác:

a) Tuân thủ chặt chẽ nghiệp vụ thông báo và hỏi đáp theo hướng dẫn của Văn phòng TBT Việt Nam;

b) Nghiên cứu, đề xuất biện pháp về nguồn lực với Ủy ban nhân dân thành phố nhằm đảm bảo hoạt động có hiệu quả;

c) Tham gia hoạt động hợp tác quốc tế có liên quan đến việc triển khai thực hiện nghĩa vụ minh bạch hóa của Hiệp định TBT theo đề xuất của Văn phòng TBT Việt Nam và sự phân công của Ủy ban nhân dân thành phố;

d) Tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức liên quan đến Hiệp định TBT tại địa phương; tư vấn, đào tạo về tiêu chuẩn đo lường chất lượng có liên quan đến hàng rào kỹ thuật trong thương mại theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp;

đ) Định kỳ 6 tháng, cuối năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Văn phòng TBT Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 8. Nhiệm vụ các Điểm TBT

Các Điểm TBT có nhiệm vụ phối hợp với Văn phòng TBT Cần Thơ để thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại thuộc lĩnh vực quản lý của ngành mình. Nhiệm vụ cụ thể, bao gồm:

1. Nhiệm vụ thông báo:

a) Rà soát và thông báo cho Văn phòng TBT Cần Thơ các văn bản quy phạm pháp luật về kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp trong lĩnh vực quản lý của ngành mình đã được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trước thời điểm Việt Nam gia nhập WTO;

b) Rà soát và thông báo cho Văn phòng TBT Cần Thơ các văn bản quy phạm pháp luật về kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp của thành phố thuộc lĩnh vực quản lý của ngành mình đang được dự thảo xây dựng mới hoặc soát xét;

c) Rà soát và thông báo cho Văn phòng TBT Cần Thơ các thỏa thuận song phương, đa phương do Ủy ban nhân dân thành phố ký theo thẩm quyền có liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật về kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp thuộc phạm vi quản lý của ngành mình;

d) Tiếp nhận và xử lý góp ý nhận được từ Văn phòng TBT Cần Thơ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thảo luận nội dung các văn bản trong giai đoạn soạn thảo, cung cấp tài liệu liên quan khi có yêu cầu;

e) Thời hạn thông báo dự thảo văn bản nói trên ít nhất 65 ngày trước khi ban hành.

2. Nhiệm vụ hỏi đáp:

a) Nhận và trả lời các câu hỏi, thông tin liên quan đến việc ban hành và áp dụng văn bản quy phạm pháp luật về kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình đánh giá sự phù hợp của thành phố thuộc lĩnh vực quản lý của ngành mình khi có yêu cầu chuyển đến từ Văn phòng TBT Cần Thơ hoặc các tổ chức, cá nhân trong và ngoài thành phố;

b) Tiếp nhận các thông báo về TBT của các nước thành viên WTO từ Văn phòng TBT Cần Thơ để xem xét, nghiên cứu góp ý và đưa ra những kết luận về các vấn đề chuyên môn có liên ngành làm cơ sở cho việc thực hiện nghĩa vụ thông báo, hỏi đáp khi có đề nghị của Văn phòng TBT Cần Thơ;

c) Gửi về Văn phòng TBT Cần Thơ các câu hỏi hoặc đề nghị cung cấp tài liệu của các tổ chức, doanh nghiệp thuộc ngành mình quản lý về các quy định kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy trình đánh giá sự phù hợp của các nước thành viên WTO có liên quan đến hoạt động của ngành mình.

Điều 9. Phối hợp giữa Văn phòng TBT Cần Thơ, các Điểm TBT và các cơ quan có liên quan

Quan hệ phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố trong việc thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại được xác lập như sau:

1. Văn phòng TBT Cần Thơ thực hiện nhiệm vụ thông báo (cho Văn phòng TBT Việt Nam) và hỏi đáp theo các quy định ban hành kèm theo Quyết định số 09/2006/QĐ-BKH-CN ngày 04 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành "Quy định về quy trình thông báo và hỏi đáp của mạng lưới cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại".

Các Điểm TBT thực hiện nhiệm vụ thông báo các văn bản quy phạm pháp luật về kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình đánh giá sự phù hợp và các Hiệp định, thỏa thuận có liên quan cho Văn phòng TBT Cần Thơ theo quy trình và thực hiện nhiệm vụ hỏi đáp các thông tin liên quan đến văn bản pháp quy kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình đánh giá sự phù hợp theo Quy trình (Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng và ban hành Quy trình thông báo và hỏi đáp của mạng lưới cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại trên địa bàn thành phố).

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố được giao nhiệm vụ thực hiện việc thông báo và hỏi đáp về TBT bằng phương tiện thông tin điện tử (fax hoặc E-mail).

2. Các Điểm TBT chịu trách nhiệm về thời gian và tính chính xác chuyên môn, chuyên ngành khi thực hiện các nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp đối với các vấn đề thuộc ngành mình quản lý. Trong trường hợp vấn đề chuyên môn có liên quan đến nhiều cơ quan thì cơ quan chịu trách nhiệm chính đối với vấn đề chuyên môn đó phải phối hợp với các cơ quan khác có liên quan để xử lý vấn đề trên cơ sở đồng thuận.

3. Văn phòng TBT Cần Thơ có quyền yêu cầu các sở, ngành thành phố, các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức khác có liên quan ở thành phố phải tuân thủ những yêu cầu về minh bạch hóa thông tin và cung cấp các thông tin cần thiết trong thời gian thích hợp theo yêu cầu của Hiệp định TBT.

4. Trong trường hợp cần thiết, Sở Khoa học và Công nghệ được quyền tổ chức họp tham vấn để giải quyết các vấn đề chuyên môn cụ thể liên quan đến Hiệp định TBT, thành phần cuộc họp do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định, bao gồm đại diện sở, ngành, các đơn vị thông báo và hỏi đáp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài thành phố có liên quan,... đảm bảo hiệu quả và phù hợp với nội dung.

Chương III ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG

Điều 10. Các cơ quan theo Điều 5 của Quy chế này có trách nhiệm đảm bảo các nguồn lực cần thiết, bao gồm trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật, phân công cán bộ phối hợp để thay mặt cơ quan thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Quy chế này.

Điều 11. Kinh phí hoạt động của Văn phòng TBT Cần Thơ và các Điểm TBT thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại được sử dụng từ nguồn kinh phí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm được Ủy ban nhân dân thành phố giao cho các cơ quan, đơn vị và Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng TBT Cần Thơ và các Điểm TBT theo hướng dẫn Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ, ngành Trung ương, căn cứ vào hoạt động, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch kinh phí hoạt động của mình chuyển sở, ngành chức năng có liên quan của thành phố tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định; phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về quản lý tài chính.

Điều 12. Quyền lợi của cán bộ phụ trách các Điểm TBT tại các sở chuyên môn được giao nhiệm vụ: được tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ về thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại do Văn phòng TBT Việt Nam, Văn phòng TBT Cần Thơ tổ chức, quyền lợi khác tùy theo từng Điểm TBT tại các sở chuyên ngành quy định.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố được phân công nhiệm vụ tại Điều 5 của Quy chế này có trách nhiệm tổ chức triển khai Quy chế này đến các sở, ngành, đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố; đồng thời, là cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện, tổng hợp báo cáo tình hình triển khai nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại trên địa bàn thành phố về Văn phòng TBT Việt Nam và Ủy ban nhân dân thành phố theo hạn định.

Phối hợp với các sở, ngành có liên quan xây dựng và ban hành Quy trình thông báo và hỏi đáp của mạng lưới cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại trên địa bàn thành phố phù hợp với Quyết định số 09/2006/QĐ-BKH-CN ngày 04 tháng 5 năm 2006 của Bộ Khoa học và Công nghệ; hướng dẫn cụ thể các Điểm TBT thực hiện đúng theo Quy chế này và các quy định hiện hành.

Điều 14. Các sở, ngành chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố được phân công nhiệm vụ tại Điều 5 Quy chế này có trách nhiệm tổ chức thi hành các nhiệm vụ mà Hiệp định TBT yêu cầu và theo quy định của Quy chế này.

Điều 15. Trong quá trình triển khai thực hiện, các sở, ban ngành có liên quan thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện; nếu có những khó khăn, vướng mắc, phát sinh, những kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các nội dung không phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế ở cơ quan, đơn vị mình; các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Thanh Tùng